

Biện pháp tích hợp giáo dục kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội cho học sinh trung học cơ sở trong dạy học môn Giáo dục công dân

Nguyễn Ngọc Dung*, Hoàng Thanh Trang**

*GV. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

**SV. Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Received: 10/10/2024; Accepted: 18/10/2024; Published: 24/10/2024

Abstract: Measures to integrate behavioral skills education on social media into Civic Education Teaching for Secondary school Students. In the context of the increasing number of students accessing the Internet, educating behavioral skills on social media has become a matter of significant concern for parents, teachers, schools, and society as a whole. At the secondary education level, teaching these skills can be implemented through various methods, among which integrating them into subject curricula is a suitable and sustainable approach for continuous and consistent delivery within schools. In this paper, we discuss several measures to integrate behavioral skills education on social media into the teaching of Civic Education for secondary students.

Keywords: Skills education, social network behavior, students, civic education

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, sự bùng nổ của công nghệ thông tin (CNTT) đã mở ra một cuộc cách mạng số toàn cầu, tác động sâu rộng đến mọi lĩnh vực trong đời sống xã hội của từng quốc gia. Việt Nam đang chứng kiến sự tăng trưởng mạnh mẽ về việc sử dụng internet và mạng xã hội (MXH), đặc biệt trong giới trẻ. Học sinh trung học cơ sở (THCS) không nằm ngoài xu hướng này. MXH, với những tiện ích không thể phủ nhận, đã dần trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống của người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn những bất cập trong hành vi ứng xử của HS trên MXH dẫn đến nhiều hệ lụy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến bản thân, gia đình và xã hội. Theo Đặng Văn Em và cộng sự (2024) cho biết Internet đã trở thành một phần không thể thiếu trong đời sống của HS Việt Nam, mang đến nhiều lợi ích nhưng cũng không ít hệ lụy. Mặc dù HS sử dụng internet một cách thường xuyên, họ vẫn chưa hẳn nắm vững những kỹ năng cần thiết để khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên này. Thiếu hiểu biết về cách sử dụng internet có thể dẫn đến việc tiếp cận thông tin sai lệch, ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình học tập và phát triển bản thân. Chính vì thế việc giáo dục kỹ năng sử dụng mạng xã hội cho HS từ sớm là điều rất cần thiết. Do đó việc tích hợp giáo dục kỹ năng ứng xử trên MXH cho học sinh THCS đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển ý thức đạo

đức, kỹ năng sống cho HS.

Đỗ Nguyên Thương (2021) cho biết với những xu hướng chuyển đổi kỹ thuật số hiện nay đã tác động đến HS theo nhiều cách khác nhau trên mọi khía cạnh của cuộc sống nên HS cần học cách tương tác trực tuyến với nhau một cách lịch sự và văn minh, các trường học đã bắt đầu nhận thức được tầm quan trọng của việc này và việc giảng dạy cho HS các nguyên tắc của quyền công dân số tốt đã trở thành một xu hướng ngày càng quan trọng trong ngành giáo dục.

Ở trường THCS, việc giáo dục kỹ năng ứng xử trên MXH có thể được thực hiện thông qua các môn học hoặc hoạt động giáo dục. Trong đó môn GDĐC với nội dung chủ yếu về giáo dục nhận thức, hành vi, thái độ trong cách ứng xử của HS gắn với các mối quan hệ xã hội, do đó có nhiều lợi thế trong việc tích hợp nội dung giáo dục này. Tuy nhiên, theo Chương trình GDPT năm 2018, mỗi môn học có nội dung giáo dục và yêu cầu cần đạt tương ứng, tạo cơ sở để các nhà trường và GV xây dựng và triển khai kế hoạch dạy học môn học. Do đó, việc tích hợp các nội dung giáo dục nói chung và kỹ năng ứng xử trên MXH nói riêng cần tránh ôm đồm và không làm ảnh hưởng đến việc đáp ứng yêu cầu cần đạt của chủ đề bài học là vấn đề cần được đặt ra. Trong bài viết này, nhóm tác giả đề xuất một số biện pháp phù hợp nhằm tích hợp giáo dục kỹ năng ứng xử trên MXH cho HS THCS thông qua dạy học môn GDĐC.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm

Theo Boyd và Ellison (2007), MXH là các dịch vụ dựa trên web cho phép cá nhân xây dựng một hồ sơ công khai hoặc công khai trong một hệ thống giới hạn, công khai một danh sách các người dùng khác mà họ đã có mối quan hệ và xem qua danh sách các kết nối được tạo bởi những người khác trong hệ thống của họ.

Theo khoản 22 Điều 3 Nghị định 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng: “Mạng xã hội (social media) là hệ thống thông tin cung cấp cho cộng đồng người sử dụng mạng các loại dịch vụ lưu trữ, cung cấp, sử dụng, tìm kiếm, chia sẻ và trao đổi thông tin với nhau, bao gồm dịch vụ tạo trang thông tin điện tử cá nhân, diễn đàn (forum), trò chuyện (chat) trực tuyến, chia sẻ âm thanh, hình ảnh và các hình thức dịch vụ tương tự khác”.

Từ những định nghĩa trên, có thể hiểu: *MXH là nền tảng trực tuyến cho phép mọi người kết nối và chia sẻ thông tin, nội dung và tương tác với nhau qua internet.*

Theo Từ điển Giáo dục học (2001), các tác giả cho rằng “dạy học tích hợp là việc liên kết các đối tượng giảng dạy, học tập và nghiên cứu của cùng một lĩnh vực hoặc nhiều lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học nhằm đạt mục tiêu chung”.

Trên cơ sở nội hàm khái niệm “Giáo dục kỹ năng ứng xử trên mạng xã hội” và “Dạy học tích hợp”, chúng tôi đưa ra khái niệm về Giáo dục kỹ năng ứng xử trên MXH trong dạy học môn Giáo dục công dân (GDGD) như sau: *Giáo dục kỹ năng ứng xử trên MXH trong dạy học môn GDGD là việc trang bị cho HS những kiến thức, kỹ năng cần thiết để sử dụng MXH một cách an toàn, văn minh, lành mạnh, góp phần hình thành nhân cách, lối sống tích cực của HS thông qua dạy học môn GDGD.*

2.2. Các biện pháp tích hợp giáo dục kỹ năng ứng xử trên MXH thông qua dạy học môn GDGD

Thứ nhất, lựa chọn các chủ đề bài học phù hợp để tích hợp giáo dục kỹ năng ứng xử trên MXH cho học sinh THCS.

Chương trình môn GDGD ở bậc THCS được thiết kế theo hướng tích hợp, liên môn và gắn với thực tiễn cuộc sống, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tích hợp giáo dục kỹ năng ứng xử trên MXH vào một số chủ đề bài học phù hợp.

| Chủ đề | Phương án tích hợp |
|-------------------|--|
| Tôn trọng sự thật | Xây dựng trường hợp, tình huống liên quan đến hiện tượng tin giả trên MXH để HS nhận xét, xử lý và rút ra bài học. |

| | |
|--------------------------------|--|
| Ứng phó với tâm lý căng thẳng | Xây dựng các trường hợp, tình huống liên quan đến tâm lý căng thẳng do bị công kích trên MXH để HS nhận xét, đánh giá hoặc đưa ra cách ứng xử phù hợp. |
| Phòng, chống bạo lực học đường | Xây dựng các trường hợp, tình huống liên quan đến xung đột trên môi trường mạng dẫn đến hành vi bạo lực học đường. Thông qua đó, HS nhận xét, đánh giá hoặc đưa ra cách xử lý phù hợp. |

Thứ hai, áp dụng các PP dạy học tích cực để thiết kế hoạt động dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng ứng xử trên MXH

Một yếu tố quan trọng quyết định đến hiệu quả tích hợp giáo dục kỹ năng ứng xử trên MXH là PP dạy học. Giáo dục công dân là môn học đòi hỏi sự tương tác, trao đổi và vận dụng kiến thức vào thực tế. Chính vì vậy, việc áp dụng PP dạy học tích cực là vô cùng cần thiết. PP dạy học tích cực không chỉ giúp HS tiếp thu kiến thức một cách sâu sắc mà còn rèn luyện các kỹ năng sống cần thiết như giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, tư duy phản biện.

Để áp dụng phương pháp dạy học tích cực hiệu quả trong việc tích hợp giáo dục kỹ năng ứng xử trên MXH thông qua môn GDGD, GV cần xác định được chủ đề bài học phù hợp để thực hiện sự tích hợp; xác định đúng mục tiêu của bài học cũng như của từng hoạt động dạy học; lựa chọn ngữ liệu sao cho vừa đạt được mục đích tích hợp, vừa góp phần đáp ứng mục tiêu của hoạt động dạy học; lựa chọn PP dạy học phù hợp nhằm phát huy tính chủ động, tích cực tham gia của HS.

Ví dụ, Với chủ đề 4, *Tôn trọng sự thật* (Lớp 6), GV có thể thiết kế hoạt động luyện tập như sau như sau:

GV chia lớp thành các nhóm từ 6 – 8 học sinh.

Các nhóm sẽ thảo luận và đóng vai theo các tình huống GV đưa ra.

GV mời một số nhóm đưa ra cách xử lý thông qua đóng vai, các nhóm khác nhận xét.

GV nhận xét chung và đưa ra kết luận

(Các nhóm lẻ thảo luận và đóng vai theo tình huống 1; các nhóm chẵn thảo luận và đóng vai theo tình huống 2)

Tình huống 1: Trong kỳ thi cuối kỳ vừa rồi, bạn A nghe tin rằng ở trong lớp có bạn L đã gian lận để có điểm cao trong kỳ thi. A nhanh chóng chia sẻ thông tin này với bạn bè trong lớp mà không kiểm chứng, dẫn đến nhiều bạn trong lớp hoài nghi về kết quả học tập của bạn L.

Tình huống 2: Một bạn học sinh tên Y đã đăng tải bài viết chỉ trích một người nổi tiếng bằng những lời lẽ nặng nề trên MXH. Nhận thấy sự thiếu cân nhắc trong lời nói của Y, các bạn của Y đã lên tiếng nhắc

nhỏ, khuyên Y cần phải tôn trọng sự thật và suy nghĩ về tác hại của những lời mình viết.

GV đặt câu hỏi:

a, Trong trường hợp trên, bạn A đã tôn trọng sự thật chưa? Vì sao?

b, Theo em, việc làm của A có thể gây ra hậu quả gì?

c, Em rút ra được bài học gì từ trường hợp trên?

GV đưa ra các tình huống giả định hay có thể là những tình huống thực tiễn vào bài học và cho học sinh đóng vai vào các nhân vật trong đó như vậy không chỉ giúp HS nâng cao kỹ năng phân tích thông tin mà còn rèn luyện cho các em tinh thần trách nhiệm khi chia sẻ thông tin trên MXH. Bằng cách thường xuyên tổ chức các hoạt động như vậy, chúng ta có thể giúp HS trở thành những người sử dụng MXH thông minh và có trách nhiệm.

Thứ ba, xây dựng các tình huống liên quan đến giáo dục kỹ năng ứng xử trên MXH gắn với cuộc sống thực tiễn của HS.

Việc lựa chọn và xây dựng tình huống khi dạy về chủ đề phòng, chống tệ nạn xã hội không phải là mới, nhưng để tình huống thu hút HS, GV cần chuẩn bị kỹ càng. Đầu tiên, tình huống phải phù hợp với nội dung bài học và mục tiêu giáo dục kỹ năng ứng xử trên MXH. Thứ hai, tình huống phải phù hợp với nhận thức của HS và gắn gũi với đời sống thực tiễn. Thứ ba, tình huống cần chứa đựng mâu thuẫn để gọi ra nhiều cách suy nghĩ và giải quyết khác nhau.

Ví dụ khi dạy *Bài 7: Phòng, chống bạo lực học đường* (lớp 7). GV **có thể tham khảo các tình huống sau:**

Tình huống 1: Bạn M lớp 7A7 thường xuyên đăng những hình ảnh và bình luận châm biếm về bạn P trên MXH. Những hình ảnh này bị các bạn khác lan truyền khiến P cảm thấy xấu hổ và bị cô lập. Ban đầu, M chỉ nghĩ rằng mình đang đùa giỡn nhưng khi thấy P buồn và không muốn đến trường, M bắt đầu nhận ra rằng hành động của mình có thể ảnh hưởng sâu sắc đến cảm xúc và tâm lý của người khác. Sau đó, P quyết định phản ứng bằng cách viết một bài đăng trên MXH nói về cảm xúc của mình và kêu gọi mọi người dừng lại hành vi bắt nạt.

a, Điều gì đã khiến M nhận ra hành động của mình có ảnh hưởng tiêu cực đến P?

b, P **đã ứng phó như thế nào khi bị bắt nạt? Em có thể** nêu một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng, chống bạo lực học đường?

c, Nếu em là P, em sẽ làm thế nào để tránh được những hành vi bắt nạt trên MXH?

Tình huống 2: H là HS lớp 8, rất thích chia sẻ những khoảnh khắc hàng ngày lên MXH. Một hôm, H đăng một video vui nhộn của mình và các bạn cùng lớp trong giờ ra chơi. Tuy nhiên, K cảm thấy không hài lòng vì mình xuất hiện trong video mà không được H xin phép. Hôm sau, đến lớp K đã trách mắng H bằng những lời lẽ nặng nề và kêu gọi các bạn cô lập H.

a, Em có đồng ý với hành động của K hay không? Vì sao?

b, Em có lời khuyên với H như thế nào về việc sử dụng MXH?

Với việc sử dụng các tình huống có tích hợp nội dung về ứng xử trên MXH, một mặt giúp HS hiểu được căn nguyên, hậu quả của bạo lực học đường, đồng thời biết cách ứng xử phù hợp khi tương tác trên không gian mạng nhằm tránh những mâu thuẫn, xung đột không đáng có trong mối quan hệ bạn bè.

3. Kết luận

Trong bối cảnh hiện nay, việc sử dụng MXH ngày càng trẻ hóa và gia tăng về mặt số lượng thì việc giáo dục kỹ năng ứng xử phù hợp cho HS khi tương tác trên không gian mạng là hết sức cần thiết. Với nội dung chủ yếu liên quan đến các chuẩn mực hành vi đạo đức và pháp luật, môn GDCC có nhiều lợi thế trong việc tích hợp giáo dục kỹ năng ứng xử trên MXH. Thông qua các ví dụ minh họa, bài báo góp phần làm rõ các biện pháp tích hợp giáo dục kỹ năng ứng xử trên MXH thông qua dạy học môn GDCC, bao gồm: lựa chọn các chủ đề bài học phù hợp, áp dụng các PP dạy học tích cực để thiết kế hoạt động dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng ứng xử trên MXH và xây dựng các tình huống liên quan đến giáo dục kỹ năng ứng xử trên MXH gắn với cuộc sống thực tiễn của HS.

Tài liệu tham khảo

[1]. Boyd, d.m., & Ellison, N.B. (2007). "Social network sites: Definition, history and scholarship". *Journal of Computer-Mediated Communication*.

[2]. Chính phủ (2013). *Nghị định số 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng*. Hà Nội

[3]. Bùi Hiền, Nguyễn Văn Giao (2001). *Từ điển Giáo dục học*, NXB Từ điển Bách Khoa. Hà Nội

[4]. Đặng Văn Em (2024). *Thực trạng kỹ năng sử dụng Internet của sinh viên trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay và giải pháp*. Tạp chí Giáo dục, số 505. Hà Nội

[5]. Đỗ Nguyên Thương (2021). *Tám xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục*. Tạp chí Giáo dục, số 479. Hà Nội